

Phú Thọ, ngày 08 tháng 4 năm 2026

Số: 83/2026/QĐST - HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 209/2026/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Trâm A, sinh năm 1992;

Nơi ĐKKHKT: Khu B, xã L, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thái H, sinh năm 1991;

Nơi ĐKKHKT: Khu B, xã L, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Trâm A và anh Nguyễn Thái H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thảo N, sinh ngày 29/11/2016 và cháu Nguyễn Mai N1, sinh ngày 04/7/2021 cho chị Nguyễn Thị Trâm A tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung thành niên. Anh Nguyễn Thái H sẽ cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị A là 2.500.000đ/1 cháu/1 tháng (2 cháu là 5.000.000đ/tháng), hình thức cấp dưỡng theo tháng, kể từ tháng 4 năm 2026 đến khi con chung thành niên.

Anh H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị Trâm A và anh Nguyễn Thái H thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết. Nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Trâm A tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng. Xác nhận chị A đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002310 ngày 24/3/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

“Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 2, tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 2, tỉnh Phú Thọ;
- Phòng TT - KT - THA TAND tỉnh Phú Thọ;
- **UBND xã Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ;**
(ĐKKH năm 2016)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Trịnh Đình Yên